

TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH
KẾ HOẠCH TUẦN 3 THÁNG 4/2025
NHÓM CHÁO - CƠM NÁT (12 - 24 THÁNG)
Thời gian thực hiện: Từ 14/4/2025=>18/4/2025

I. KẾ HOẠCH NGÀY

❖ *Thứ hai, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

1. Đón trẻ

* Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ.

2. Bài tập TC-BP:

* Chạy đuổi theo cô.

3. Giờ học:

3.1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của xe đạp - xe máy.

3.2. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh về xe đạp, xe máy.
- Hình xe đạp- xe máy (Mỗi trẻ 1 trẻ đạp- xe máy)
- Âm thanh kêu xe đạp- xe máy.
- Rổ chữ nhật.

3.3. Tiến hành:

*** Hoạt động 1: Bé nhận biết xe đạp- xe máy:**

*** Nhận biết xe đạp:**

+ Đây là xe gì? (xe đạp)

- Cô cho từng trẻ chỉ vào từng bộ phận và hỏi trẻ:

+ Cô chỉ vào tay lái và hỏi cái gì đây?

+ Cô chỉ vào yên xe và hỏi cái gì đây?

+ Cô chỉ vào bánh xe và hỏi đây là gì?

+ Tiếng xe đạp kêu như thế nào? (cho trẻ bắt chước tiếng xe đạp kêu).

- Mời trẻ lên đây chỉ cho cô biết đâu là tay lái (yên xe, bánh xe)? (gọi 1 - 2 trẻ trả lời).

@ Khái quát: Đây là xe đạp, xe đạp có tay lái, yên xe, bánh xe, chuông xe đạp kêu “kính koong, kính koong”. Xe đạp dùng để chở người, chở hàng, chở các con đi học.

*** Nhận biết xe máy:**

+ Đây là xe gì? (xe máy)

+ Cô chỉ vào tay lái và hỏi cái gì đây?

+ Cô chỉ vào yên xe và hỏi cái gì đây?

+ Cô chỉ vào bánh xe và hỏi đây là gì?

+ Tiếng xe máy kêu như thế nào? (cho trẻ bắt chước tiếng xe máy kêu).

./ Mời trẻ lên đây chỉ cho cô biết đâu là tay lái (yên xe, bánh xe)? (gọi 1 - 2 trẻ trả lời).

@ Khái quát: Đây là xe máy, xe máy có tay lái, yên xe, bánh xe, chuông xe máy kêu “bin...bin...”. Xe máy dùng để chở người, chở hàng, chở các con đi học.

-> Giáo dục: Khi ngồi trên xe, các con phải ngồi ngoan, không nghịch ngợm, vịn chắc vào bố mẹ.

*** Hoạt động 2: Bé chọn đúng hình:**

- Luật chơi: Cô nói tên xe đạp (xe máy) thì trẻ cầm hình xe đạp (xe máy) giơ lên.

- Kết thúc.

4. Hoạt động vui chơi trong lớp:

* Mức độ sâu sắc của nội dung cốt chuyện.

* Giúp trẻ tạo ra mô hình mô phỏng về nhà cao nhà thấp, đường đi, bàn, ghế, cổng, hàng rào, xe....

* Giúp trẻ chơi cạnh bạn với các trò chơi.

* Góc đọc sách: Xem tranh xe đạp- xe máy.

5. Hoạt động ngoài trời:

5.1. Quan sát: Cây mận.

5.2. Chơi tự do:

* Rèn các kỹ năng: Đá bóng lên phía trước, Ngồi tung bóng cho cô.

* Chơi các đồ chơi tự chọn: Đồ chơi ngoài trời.

6. Giờ ăn:

* Tập tự xúc ăn bằng thìa, nước bằng cốc.

7. Sinh hoạt chiều:

* Cô cho trẻ ôn nhận biết xe đạp- xe máy.

8. Quan sát:

* Tuyết: Phương- Khanh

* Liên: Thanh An- Huy

* Nga: Nhã- Tuấn An

* Hoàng: Đăng- Mĩ An

9. Nhận xét cuối ngày:

* Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc:

* Kiến thức và kỹ năng:

❖ *Thứ ba, ngày 15 tháng 4 năm 2025*

1. Đón trẻ

* Trò chuyện với phụ huynh về đồ dùng cá nhân của trẻ.

2. Bài tập TC-BP:

* Chạy đuổi theo cô

3. Giờ học:

3.1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết đọc vươt theo cô bài thơ: “Con tàu”.

3.2. Chuẩn bị:

- Máy casset, nhạc nền, mô hình con tàu, que chỉ.

- Nhạc bài “Đoàn tàu nhỏ xíu”.

2. Tiến hành:

*** Hoạt động 1: Đọc thơ “Con tàu”**

- Cô cho trẻ nghe tiếng kêu tàu hỏa cho trẻ nghe và cho trẻ đoán:

+ Tiếng gì kêu?

- Cô giới thiệu tên bài thơ: “Con tàu” và tên tác giả.

- Cô đọc lần 1 kết hợp nhạc nền.

- Cô đọc lần 2 kết hợp với mô hình con tàu, nhạc nền.

- Đàm thoại về nội dung bài thơ:

+ Cô vừa đọc bài thơ gì?

+ Bài thơ nói về cái gì?

+ Tàu chạy chạy thế nào? (tàu chạy nhanh)

+ Còi tàu kêu thế nào?

- Nội dung bài thơ: Bài thơ nói về con tàu hỏa chạy xình xịch, chạy nhanh và tiếng còi tàu kêu: Tu tu tu.

- Cô dạy cháu đọc thơ:

+ Cả lớp đọc thơ 3-4 lần.

+ Nhóm: 1-2 nhóm.

+ Cá nhân: 2-3 trẻ.

- Cô nhận xét và khen trẻ.

*** Hoạt động 2: Nghe hát “Đoàn tàu nhỏ xíu”**

- Cô giới thiệu bài hát

- Cô mở nhạc cho trẻ nghe: 1-2 lần.

- Kết thúc.

4. Hoạt động vui chơi trong lớp:

* Mức độ sâu sắc của nội dung cốt chuyện.

* Giúp trẻ tạo ra mô hình mô phỏng về nhà cao nhà thấp, đường đi, bàn, ghế, cổng, hàng rào, xe....

* Giúp trẻ chơi cạnh bạn với các trò chơi.

* Góc đọc sách: Xem tranh và đọc thơ: "Con tàu".

5. Hoạt động ngoài trời:

5.1. Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ.

5.2. Chơi tự do:

* Rèn các kỹ năng: Đá bóng lên phía trước, Ngồi tung bóng cho cô.

* Chơi các đồ chơi tự chọn: Đồ chơi ngoài trời.

6. Giờ ngủ:

* Tập cho trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.

7. Sinh hoạt chiều:

* Cô cho trẻ ôn lại bài thơ: "Con tàu".

8. Quan sát:

* Tuyết: Ý- Quỳnh Anh

* Liên: Thiên Duy- Hoàng Duy

* Nga: Lam- Kiên

* Hoàng: Duyên An- Vinh

9. Nhận xét cuối ngày:

* Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc:

* Kiến thức và kỹ năng:

❖ **Thứ tư, ngày 16 tháng 4 năm 2025**

1. Đón trẻ

* Trò chuyện với trẻ về các con vật nuôi ở nhà.

2. Bài tập TC-BP:

* Nhật bóng cùng cô.

3. Giờ học:

3.1.1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết hát vuốt theo cô bài hát: “Tập tầm vông”.

3.1.2. Chuẩn bị:

- Máy casset, nhạc bài: “Tập tầm vông”.

3.1.3. Tiến hành:

* **Hoạt động: Dạy hát: “Tập tầm vông”**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: " Tập tầm vông"

- Giới thiệu: Cô giới thiệu tên bài hát: “Tập tầm vông”

- Cô hát cho trẻ nghe 2 lần.

- Trò chuyện về bài hát:

+ Cô vừa hát cho con nghe bài gì?

+ Bài hát nói về cái gì?

- Cô giải thích nội dung bài hát: Bài hát nói về trò chơi tập tầm vông.

- Cô dạy cháu hát:

+ Cả lớp: 2- 3 lần.

+ Nhóm: 1-2 nhóm.

+ Cá nhân: 2-3 trẻ

* Kết thúc: Cô cho cháu vận động theo nhạc bài: “Tập tầm vông”.

3.2.1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nghe và hiểu nội dung câu truyện: “Quả trứng”.

3.2.2. Chuẩn bị:

- Mô hình truyện: “Quả trứng”, que chỉ

- Máy casset, nhạc nền, quả trứng nhựa.

- Nhạc bài hát: "Một con vịt".

3.2.3. Tiến hành:

*** Hoạt động: Kể chuyện: “Quả trứng”**

- Cô cho trẻ xem quả trứng nhựa và hỏi trẻ:
- + Đây là quả gì? (Quả trứng)
- Cô giới thiệu truyện: “Quả trứng”.
- Cô kể truyện cho cháu nghe với mô hình truyện: 2 lần.
- Cô trò chuyện về nội dung câu truyện:
- + Trong câu truyện Quả trứng có ai? (Gà trống, Vịt con, Heo con)
- + Gà trống đi trên đường nhìn thấy gì? (quả trứng).
- + Gà trống đã gáy làm sao? (ò ó o)
- + Bạn heo đã kêu làm sao? (ụt ịt. Trứng gà hay trứng vịt?)
- + Quả trứng như thế nào? (lúc lắc lúc lắc rồi vỡ đánh tách một cái)
- + Con gì ló đầu ra? Rồi nó kêu làm sao? (Vịt con ở trong trứng ló đầu ra kêu vịt, vịt, vịt)

*** Kết thúc:** Cô cho trẻ vận động theo nhạc bài hát: “Một con vịt”.

4. Hoạt động vui chơi trong lớp:

- * Mức độ sâu sắc của nội dung cốt chuyện.
- * Giúp trẻ tạo ra mô hình mô phỏng về nhà cao nhà thấp, đường đi, bàn, ghế, cổng, hàng rào, xe....
- * Giúp trẻ chơi cạnh bạn với các trò chơi.
- * Góc âm nhạc: Hát bài: “Tập tầm vông”.

5. Hoạt động ngoài trời:

5.1. Quan sát: Rau muống.

5.2. Chơi tự do:

- * Rèn các kỹ năng: Đá bóng lên phía trước, Ngồi tung bóng cho cô.
- * Chơi các đồ chơi tự chọn: Đồ chơi ngoài trời.

6. Giờ vệ sinh:

- * Tập thói quen rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.

7. Sinh hoạt chiều:

- * Cô cho trẻ ôn lại bài hát: “Tập tầm vông”.
- * Cô cho trẻ ôn lại câu truyện: “Quả trứng”.

8. Quan sát:

- * Tuyệt: Uy- Triết
- * Liên: Ân- Phong

* Nga: Chi- Giàu

* Hoàng: Tuệ Anh- Tuệ Nhi

9. Nhận xét cuối ngày:

* Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc:

* Kiến thức và kỹ năng:

❖ ***Thứ năm, ngày 17 tháng 4 năm 2025***

1. Đón trẻ

* Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi trong lớp.

2. Bài tập TC-BP:

* Nhật bóng cùng cô.

3. Giờ học:

3.1.1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhận biết được cảm xúc: vui, buồn.

3.1.2. Chuẩn bị:

- Tranh các trạng thái cảm xúc: vui, buồn.

- Que chỉ, khuôn mặt vui- buồn.

3.1.3. Tiến hành:

*** Hoạt động 1: Cảm xúc vui- buồn**

- Cô cho trẻ xem tranh các trạng thái cảm xúc: vui, buồn.

- Cô đàm thoại cùng với trẻ.

+ Cô có hình gì đây các bạn?

+ Hình này khuôn mặt thế nào?

* Kết luận: Tranh thể hiện các trạng thái cảm xúc: vui, buồn.

- Cô cho trẻ thể hiện các trạng thái cảm xúc theo yêu cầu của cô.

*** Hoạt động 2: Trò chơi luyện tập**

- Cách chơi: Cô thể hiện cảm xúc vui (buồn) thì trẻ cầm gương khuôn mặt vui (buồn) lên cho phù hợp.

- Luật chơi: Trẻ chọn và gương khuôn mặt vui (buồn) theo đúng yêu cầu của cô.

- Nhận xét trẻ.

3.2.1. Mục đích yêu cầu:

3.2.2. Chuẩn bị:

- Máy cassette, nhạc nền, nhạc bài hát: "Cá vàng bơi".

- Tranh bài thơ: “Cá vàng”, que chỉ

3.2.3. Tiến hành:

*** Hoạt động 1: Đọc thơ “Cá vàng”**

- Cô xem tranh và giới thiệu bài thơ “Con cá vàng” của tác giả Nguyễn Bao:
- Cô đọc lần 1: Cô đọc diễn cảm với nhạc nền.
- + Cô vừa đọc bài thơ gì?
- Cô đọc lần 2: Cô đọc diễn cảm, kết hợp tranh minh họa.
- Trò chuyện về nội dung bài thơ:
- + Bài thơ nói về con gì? (Con cá vàng).
- + Cá vàng quàng khăn gì? (Quàng khăn lụa).
- + Cá vàng làm gì? (Cùng bạn múa).
- =>Nội dung bài thơ: Bài thơ nói về con cá vàng, quàng khăn lụa, giữ nước trong và đang múa. Vì vậy các con phải biết chăm sóc cá, cho cá ăn mỗi ngày.
- Cả lớp đọc 2-3 lần theo cô.
- Cho 1-2 nhóm đọc.
- Cho 1 - 2 cá nhân đọc
- => Cô chú ý sửa sai cho trẻ những từ trẻ đọc chưa rõ, hướng dẫn động viên trẻ đọc diễn cảm.

*** Hoạt động 2: Nghe hát “Cá vàng bơi”**

- Cô giới thiệu bài hát
- Cô mở nhạc cho trẻ nghe: 1-2 lần.
- Kết thúc.

4. Hoạt động vui chơi trong lớp:

- * Mức độ sâu sắc của nội dung cốt chuyện.
- * Giúp trẻ tạo ra mô hình mô phỏng về nhà cao nhà thấp, đường đi, bàn, ghế, cổng, hàng rào, xe....
- * Giúp trẻ chơi cạnh bạn với các trò chơi.
- * Góc đọc sách: Đọc thơ: "Cá vàng".

5. Hoạt động ngoài trời:

5.1. Quan sát: Cây mận.

5.2. Chơi tự do:

- * Rèn các kỹ năng: Đá bóng lên phía trước, Ném bóng qua dây.
- * Chơi các đồ chơi tự chọn: Đồ chơi ngoài trời.

6. Giờ ăn:

- * Tập tự xúc ăn bằng thìa.

7. Sinh hoạt chiều:

- * Cô cho trẻ ôn lại bài thơ: "Cá vàng".
- * Cô cho trẻ ôn lại nhận biết cảm xúc: Vui- buồn.

8. Quan sát:

- * Tuyết: Tuấn- Ý
- * Liên: Bảo- Di
- * Nga: Khánh An-Khiêm
- * Hoàng: Tín- Vinh

9. Nhận xét cuối ngày:

- * Tình trạng sức khỏe:
- * Trạng thái cảm xúc:
- * Kiến thức và kỹ năng:

❖ Thứ sáu, ngày 18 tháng 4 năm 2025**1. Đón trẻ**

- * Trò chuyện với trẻ về các đồ chơi trong lớp.

2. Bài tập TC-BP:

- * Nhặt bóng cùng cô.

3. Giờ học:**3.1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể để thực hiện vận động: ném bóng qua dây.

3.2. Chuẩn bị:

- Máy casset, nhạc: “Bé tập thể dục”, tiếng mèo kêu.
- Bóng vừa tầm tay với trẻ đủ với số trẻ hoạt động, vạch mức, khoảng cách 80 cm, dây cách mặt đất 70 cm, dây thun, giá cột.

3.3. Tiến hành:**3.3.1. Khởi động:**

- Cô và trẻ cùng khởi động trên nền nhạc: “Bé tập thể dục”: Cô và trẻ đi nhẹ nhàng kết hợp vỗ tay.

3.3.2. Trọng động:**3.3.2.1. Bài tập phát triển chung:**

- Tay: Đưa tay ra phía trước, giấu tay ra sau lưng (3 lần 4 nhịp)
- Lưng -Bụng-Lườn: Đứng nghiêng người sang 2 bên (2 lần 4 nhịp)
- Chân: Đứng lên ngồi xuống làm chim mổ thóc (2 lần 4 nhịp)

3.3.2.2. Vận động cơ bản: “Ném bóng qua dây khoảng cách 80 cm”

- Cô giới thiệu tên vận động: Ném bóng qua dây.
- * Làm mẫu:
 - Cô làm mẫu lần 1: không giải thích
 - Cô làm mẫu lần 2 và giải thích cho trẻ xem: Cô đứng dưới vạch mức, cô đứng chân trước chân sau, tay cô cầm bóng đưa lên cao dùng sức mạnh của cánh tay ném bóng thật mạnh về phía trước qua dây. (Khoảng cách 80 cm)

* Trẻ thực hiện:

- Cô khuyến khích trẻ thực hiện nhiều lần
- Cô quan sát động viên khuyến khích trẻ, chú ý giúp đỡ trẻ yếu.

3.3.2.3. Trò chơi vận động: “Mèo và chim sẻ”

- Luật chơi: Khi nghe tiếng mèo kêu meo meo thì chim sẻ chạy nhanh về tổ.
- Cách chơi: Chim mẹ và chim con đi chơi, gặp mèo đuổi thì chim mẹ, chim con chạy nhanh về tổ (cho trẻ chơi trên nền nhạc: âm thanh tiếng mèo kêu).
- Cho cháu chơi 1- 2 lần

3.3.3. Hồi tĩnh:

- Cô cho trẻ hít thở nhẹ nhàng.

4. Hoạt động vui chơi trong lớp:

- * Mức độ sâu sắc của nội dung cốt chuyện.
- * Giúp trẻ tạo ra mô hình mô phỏng về nhà cao nhà thấp, đường đi, bàn, ghế, cổng, hàng rào, xe....
- * Giúp trẻ chơi cạnh bạn với các trò chơi.
- * Góc đọc sách: Trẻ biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các sự vật trong tranh (tranh xe máy- xe đạp).

5. Hoạt động ngoài trời:

5.1. Quan sát: Cây mận.

5.2. Chơi tự do:

- * Rèn các kỹ năng: Đá bóng lên phía trước, Ném bóng qua dây.
- * Chơi các đồ chơi tự chọn: Đồ chơi ngoài trời.

6. Giờ ăn:

- * Tập tự xúc ăn bằng thìa.

7. Sinh hoạt chiều:

- * Cô cho trẻ chơi trò chơi: "Kéo cưa lừa xẻ".

8. Quan sát:

- * Tuyệt: Phương- Khanh
- * Liên: Huy- Ân
- * Nga: Nhã- Tuấn An
- * Hoàng: Đăng- Mĩ An

9. Nhận xét cuối ngày:

- * Tình trạng sức khỏe:
- * Trạng thái cảm xúc:
- * Kiến thức và kỹ năng: